

-----  
**ĐỀ THI SỐ 1**

**Câu 1 (2 điểm):** Sản phẩm là gì? Có mấy loại sản phẩm? Các thuộc tính của sản phẩm? Cho ví dụ về một sản phẩm mà bạn thường dùng và phân tích các thuộc tính của nó?

Ý 1: (0,5 đ) **Sản phẩm là gì?** là kết quả của một hoạt động, một quá trình, có thể là vật chất hay dịch vụ.  
**Dưới góc độ vật chất:** sản phẩm là một đơn vị vật chất, trải qua quá trình gia công, được tiêu thụ một cách đơn lẻ trên thị trường (0,25đ)  
**Theo quan điểm của kinh tế thị trường:** sản phẩm là bất cứ cái gì có thể cống hiến cho thị trường sự chú ý, sự chấp nhận, sự sử dụng, nhằm thỏa mãn một nhu cầu, một ước muốn nào đó và mang lại lợi nhuận (kinh tế, xã hội). (0,25đ)

Ý 2: **Có mấy loại sản phẩm?** (0,5đ)  
Theo sự cảm nhận: có 2 loại (sản phẩm hữu hình, sản phẩm vô hình) (0,25đ)  
Theo nhận định của nền kinh tế quốc dân: có 3 loại (Khu vực 1: sản phẩm của khai khoáng và trồng trọt ; Khu vực 2: sản phẩm của công nghiệp chế biến; Khu vực 3: sản phẩm của các loại dịch vụ - bao gồm sản phẩm của các lĩnh vực sau: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại,...Du lịch, giao thông vận tải, thông tin liên lạc,...Đào tạo, huấn luyện, chăm sóc sức khỏe,...Dịch vụ công nghệ trí thức, chuyên giao bí quyết) (0,25đ)

Ý 3 (0,5đ) **Các thuộc tính của sản phẩm?** Nhóm các thuộc tính mục đích: Nhóm các thuộc tính kinh tế, kỹ thuật: Nhóm các thuộc tính hạn chế, Nhóm các thuộc tính thụ cảm

Ý 3: (0,5đ) **Cho ví dụ về một sản phẩm mà bạn thường dùng và phân tích các thuộc tính của nó?** Tùy ý, nhưng cần phải đúng các thuộc tính mà sản phẩm đang có

**Câu 2 (2 điểm):** Trình bày hiểu biết của bạn về chất lượng sản phẩm và ISO? Trong một hệ thống quản lý chất lượng theo ISO, có phải mọi sản phẩm làm ra đều có chất lượng cao hay không?

Ý 1: (1 đ)  
**Chất lượng sản phẩm là gì?** Là toàn bộ những tính năng của sản phẩm tạo nên sự hữu dụng của nó, được đặc trưng bằng những thông số kỹ thuật, những chỉ tiêu kinh tế có thể đo lường và tính toán được, nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định phù hợp với công dụng của sản phẩm (0,5đ)  
**ISO** là viết tắt của chữ International Organization for Standardization. ISO là một tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa của các nước, có mục đích tạo thuận lợi cho giao thương quốc tế và phát triển hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, khoa học, kỹ thuật, kinh tế .... Bộ tiêu chuẩn ISO 9000 qui tụ kinh nghiệm của quốc tế trong lĩnh vực quản lý và đảm bảo chất lượng trên cơ sở việc phân tích các quan hệ giữa người mua và người cung cấp (nhà sản xuất). Đây là phương tiện hiệu quả giúp các nhà sản xuất tự xây dựng và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ở cơ sở mình, đồng thời cũng là phương tiện mà bên mua có thể căn cứ vào đó tiến hành kiểm tra người sản xuất, kiểm tra sự ổn định của sản xuất và chất lượng sản phẩm trước khi ký kết hợp đồng. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000 thực chất là chứng nhận hệ thống đảm bảo chất lượng chứ không phải kiểm định chất lượng sản phẩm. (0,5đ)

Ý 2: Trong một hệ thống quản lý chất lượng theo ISO, có phải mọi sản phẩm làm ra đều có chất lượng cao hay không?

Không phải mọi sản phẩm làm ra đều có chất lượng cao (0,5đ)

**Giải thích và minh họa:** chỉ có thể sản xuất ra một sản phẩm, một dịch vụ có chất lượng, có tính cạnh tranh cao khi mà cả hệ thống được tổ chức tốt, hiệu quả. Do vậy, để nâng cao tính cạnh tranh của một doanh nghiệp, vấn đề ở đây là phải xem xét, đánh giá chất lượng của công tác quản trị điều hành của hệ thống ở tất cả các khâu trong mọi hoạt động. Nếu một vài khâu trong hệ thống không hoạt động đồng bộ, sẽ xảy ra hiện tượng “lọt lưới”, nghĩa là sản phẩm làm ra sẽ không có chất lượng cao (0,5đ)

**Câu 3 (3 điểm):** Dịch các nội dung có trong hình vẽ (câu 4) ra tiếng Việt và giải thích kỹ về cách đo của các thông số kích thước đã cho (nếu có)

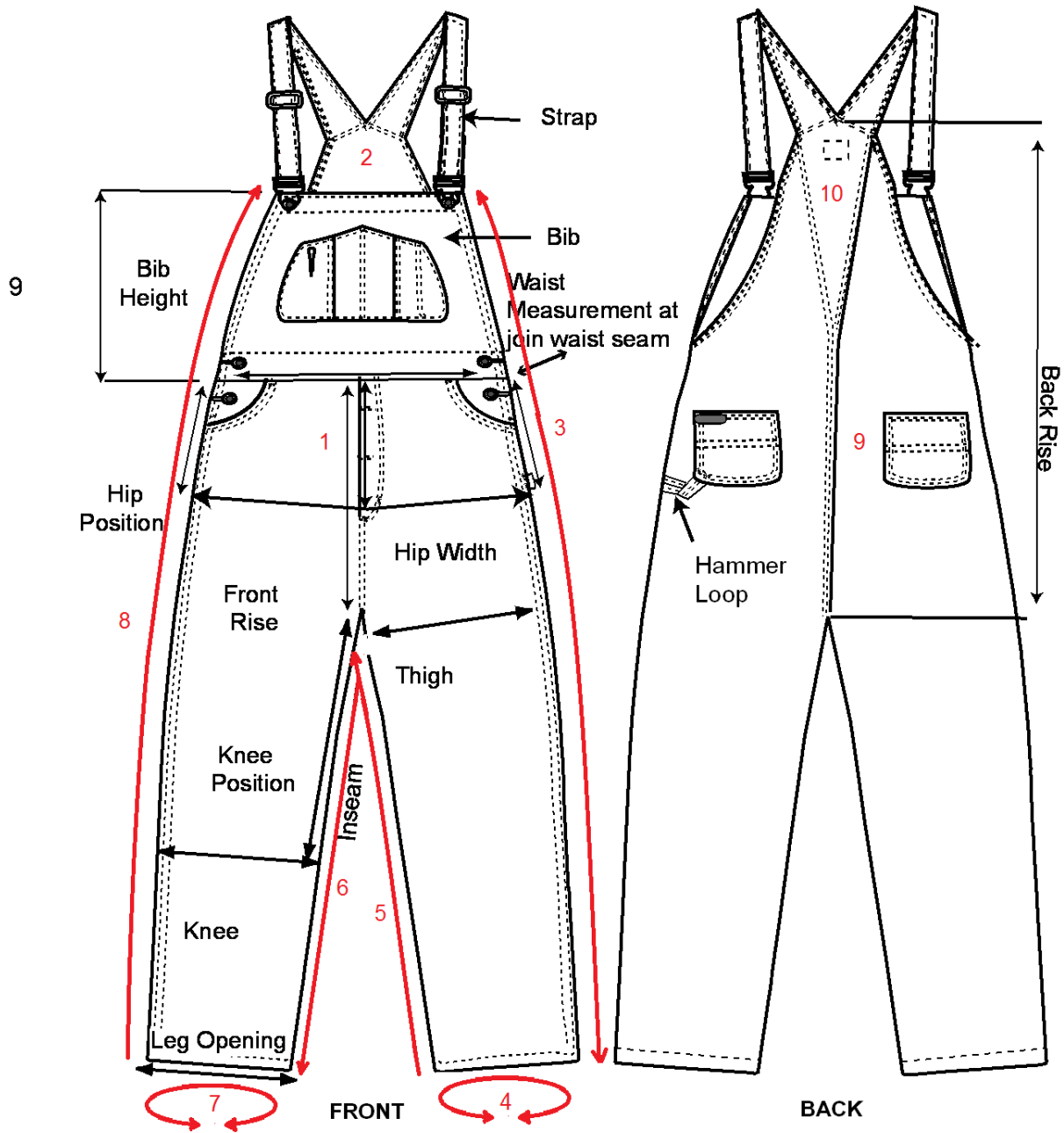
Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
Strap	Dây đeo	<b>Thigh</b>	Ngang đùi (đo rộng đùi ở ngang đáy quần)
<b>Bib height</b>	Cao yếm (đo từ cạnh trên đến hết cạnh dưới của yếm) đo thẳng	<b>Knee position</b>	Hạ gối (đo từ ngang đáy dọc theo giàng quần với thông số đã cho)
Bib	Yếm	<b>Inseam</b>	Giàng quần (đo từ đáy đến hết lai quần)
<b>Waist measurement at join waist seam</b>	Ngang eo đo tại vị trí ráp eo (đo từ bên này sang bên kia, tính cho ½)	<b>Knee</b>	Ngang gối (đo ngang gối ở vị trí hạ gối)
<b>Hip position</b>	Hạ mông (đo từ đường ráp eo đến hết ngang cửa quần)	<b>Leg opening</b>	Ngang ống (đo ngang ống từ bên này sang bên kia, tính cho ½)
Hip width	Rộng mông	Hammer loop	Khoen trang trí
<b>Front rise</b>	Đáy trước (đo từ đường ráp eo đến hết đáy trước)	<b>Back rise</b>	Đáy sau (đo từ vị trí ráp dây đeo đến hết đáy sau)
Front	Thân trước	Back	Thân sau

Đánh giá:

- Dịch: 2 điểm
- Giải thích các từ (in đậm- có mũi tên 2 đầu màu đen trên hình vẽ): 0,1điểm/từ

**Câu 4 (3 điểm):** Trình bày qui trình kiểm tra chi tiết đối với sản phẩm quần yếm trẻ em 1 lớp sau:

- Không yêu cầu kiểm tra lớp trong của sản phẩm và kiểm tra thông số kích thước.
- Đánh số và mô tả hướng mũi tên trên hình vẽ : 1 điểm
- Giải thích các nội dung kiểm tra: 0,2 điểm/ý



Stt	Nội dung kiểm tra	Stt	Nội dung kiểm tra
1	Kiểm tra mặt toàn diện mặt trước quần (đường may túi đấp giả, điều baguette, đáy trước, sự đối xứng của các chi tiết + khuy cúc)	6	Kiểm tra giàng quần phải
2	Kiểm tra cạnh yếm và 2 dây đeo (mặt trong và ngoài), các khoen cài	7	Kiểm tra ống quần phải, lộn ống để kiểm tra
3	Kiểm tra dọc quần trái, kiểm tra túi hông, lộn đáy túi để kiểm tra	8	Kiểm tra dọc quần phải, kiểm tra túi hông, lộn đáy túi để kiểm tra
4	Kiểm tra ống quần trái, lộn ống để kiểm tra	9	Úp thân sau, kiểm tra mặt toàn diện mặt sau quần (túi đấp, khoen trang trí, đáy sau,

			sự đối xứng của các chi tiết)
5	Kiểm tra giàng quần trái	10	Kiểm tra cạnh yếm và 2 dây đeo (mặt trong và ngoài), các đường điều trang trí

Ngày 12 tháng 1 năm 2015  
Giáo viên biên soạn

Trần Thanh Hương